

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 11 tháng 5 năm 2023** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1979;

2.2. Bà Nguyễn Thi Mai H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đặng Thị Uyên T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3.2. Bà Nguyễn Thị Mai D, sinh năm 1953;

3.3. Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1982;

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3.4. Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; nơi đang cư trú: ấp P, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D, bà L và ông Đ: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chấm dứt “Hợp đồng thỏa thuận” (V/v: cho thuê lại quyền sử dụng đất chuyển nhượng và cho nhận chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất đã chuyển nhượng) giữa bà Nguyễn Thị Mai H, ông Trần Văn T với ông Trần Văn C (thỏa thuận không đề ngày tháng năm).

Ông Trần Văn C và bà Trần Thị Kim H đồng ý cho ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Mai H chuộc lại phần đất có diện tích 510,7m² thuộc thửa 524 tờ bản đồ 9 tọa lạc tại xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/7/2021 cho ông Trần Văn C.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 510,7m² thuộc thửa 524 tờ bản đồ 9 tọa lạc tại xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre từ ông Trần Văn Cường sang bà Nguyễn Thị Mai Hương.

2. Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Mai H chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Văn C số tiền 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông T và bà H nhận chịu toàn bộ và đương sự còn phải nộp số tiền này.

Ông Trần Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010884 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Mai D, bà Nguyễn Thị Mai L, ông Nguyễn Thanh Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003728 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền